

Bản án số: 11/2022/HS-PT

Ngày: 02 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán: ông Hồ Văn Cường; ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Thái Công H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo Nguyễn Thành Th, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Thanh Đ; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Thành Th sinh năm 1985, tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ô/A, khu phố R, thị trấn GD, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Kim T (đã chết) và 03 con; tiền sự, tiền án: không có; nhân thân: tại Bản án số 136/2018/HS-PT ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt Th 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 132 ngày 04/8/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Gò Dầu; bị cáo có mặt.

2. Huỳnh Văn Q, sinh năm 1987; tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ô X/Y, khu phố B, thị trấn GD, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S và bà Mai Thị D; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H và 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 09 ngày 19/02/2016

của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Q 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 133 ngày 04/8/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Gò Dầu; bị cáo có mặt.

3. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1980; tại: Tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ô X/Y, khu phố B, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ tên Nguyễn Thị Bích T và 02 con; tiền sự, tiền án: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 134 ngày 04/8/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Gò Dầu; bị cáo có mặt.

Bị hại:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: khu phố R, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; (Tòa án án không triệu tập).

Anh Nguyễn Thanh HX, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: khu phố A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; (Tòa án án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Nguyễn Thành Th vay 10.000.000 đồng của Vương Hoàng Q, nhưng chưa trả. Khoảng tháng 3/2022, Q cho Nguyễn Văn H số tiền mà Th còn nợ và dẫn H đến nhà của Th để H biết mà đòi tiền thì được Th thỏa thuận sẽ trả cho H từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, H rủ Nguyễn Thanh HX đến nhà của Th thuộc khu phố R, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu để đòi nợ 2.000.000 đồng và thỏa thuận nếu lấy được sẽ cho HX 1.000.000 đồng thì HX đồng ý. HX điều khiển xe mô tô biển số 70F1-907.39 chở H mang theo 02 cây dũ ba khúc đến nhà của Th đòi tiền thì Th hẹn chiều sẽ trả nên H và HX quay về. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, HX tiếp tục điều khiển xe chở H mang theo 02 cây dũ ba khúc đến nhà của Th để đòi tiền thì Th lấy 1.000.000 đồng đưa cho H. H hỏi: *“tại sao hứa trả 2.000.000 đồng mà chỉ đưa 1.000.000 đồng thì Th nói để còn tiền tiêu xài”*. H và HX mỗi người cầm 01 cây dũ ba khúc đe dọa đánh Th và yêu cầu Th trả thêm 1.000.000 đồng nhưng Th không trả nên HX cầm cây dũ ba khúc đánh 02 cái trúng vai và tay trái của Th. HX và H cầm gậy 03 khúc định đánh tiếp thì Th nói *“Đừng đánh nữa tao trả tiền cho mày”* và lấy 1.000.000 đồng trả cho H. HX và H bỏ đi, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng.

Sau khi bị đánh, Th kể lại sự việc cho Nguyễn Thanh Đ và Huỳnh Văn Q nghe, rồi rủ đánh H và HX thì Đ và Q đồng ý. Th gọi điện thoại kêu H và HX đến nhà của Th để Th trả thêm tiền thì HX và H mỗi người cầm theo 01 cây dũ ba khúc đến nhà của Th. Th lấy 01 thanh sắt tròn dài 2,6 m, Đ lấy 01 đoạn gỗ dài 1,3 m và Q lấy 01 cây dao bằng kim loại dài 63 cm cùng chạy ra đánh nhau với H và HX thì

H và HX bỏ chạy đến đám đất trống gần đó. Th cầm thanh sắt đánh nhiều cái trứng đầu, lưng và tay trái của HX thì bị HX cầm cây dũa ba khúc đánh lại 01 cái trứng đầu. Th ôm vật HX ngã xuống đất thì HX vùng dậy bỏ chạy. Đ cầm đoạn gỗ đánh 01 cái trứng tay phải của H làm rớt cây dũa 03 khúc xuống đường thì Q cầm cây dao chạy đến chém 01 cái trứng lưng của H làm H ngã xuống đường. Th nhặt cây dũa ba khúc của HX chạy đến chỗ H nằm đánh nhiều cái trứng vào lưng, tay phải và đùi trái của H thì H la lên “*Tôi thua*” nên Th, Đ và Q không đánh nữa và bỏ đi vào nhà. HX điều khiển chở H về nhà của HX rồi nhờ Phan Văn Q chở đến Trung tâm y tế huyện Gò Dầu điều trị vết thương, còn H được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi băng bó vết Th về nhà, HX rủ Q ném bom xăng vào nhà của Th để trả thù thì Q đồng ý. HX mua 30.000 đồng xăng đổ vào 04 vỏ chai bia bằng thủy tinh hiệu Tiger lấy vải quấn thành tiêm tạo thành bom xăng. Quốc điều khiển xe mô tô biển số 70F1- 676.84 chở HX ngồi phía sau ôm 04 chai bom xăng giấu trong người đến nhà của Th để đánh trả thù. Khi đến cách nhà của Th khoảng 30 m, HX dùng quẹt đốt 04 chai bom xăng, đưa cho Q 02 chai, rồi cùng ném vào khu vực nhà của Th tạo tiếng nổ gây cháy làm náo loạn khu vực và lửa cháy văng trúng chân trái của bà Nguyễn Thị L là mẹ ruột của Th đang ngồi trước nhà gây thương tích. Sau đó, HX và Q bỏ về nhà. Người dân xung quanh nhà của Th chạy đến dùng nước dập lửa và trình báo Công an.

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109, 110, 111 ngày 10/5/2022 và số 114 ngày 16/5/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H do thương tích gây nên là 12%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh HX do thương tích gây nên là 05%.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 27-10-2022, của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, đã quyết định:

- Căn cứ **điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự**, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ **điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự**, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo bị cáo Huỳnh Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ **điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự**, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 30-10-2022, bị cáo Đ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo, bị cáo đã ăn năn hối hận, bị cáo có cha tham gia cách mạng.

- Ngày 07-11-2022, bị cáo Th, Q kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra khôn có tình tiết giảm nhẹ gì khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

- Về tố tụng: xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

- Về nội dung:

+ Đối với bị cáo Th, Q bản án sơ thẩm xét xử hai bị cáo mức án 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên hình phạt như án sơ thẩm.

+ Đối với bị cáo Đ, tham gia vai trò đồng phạm, có cha tham gia cách mạng, chưa được cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa một phần bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng:

Bị cáo Th, Q trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện trị bệnh tim.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành Th, Huỳnh Văn Q, Nguyễn Thanh Đ xác nhận trong Q trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[1.2] Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Q trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/4/2022, trên địa bàn thị trấn Gò Dầu

Nguyễn Thành Th, Huỳnh Văn Q và Nguyễn Thanh Đ cùng nhau dùng cây dao, thanh kim loại và đoạn gỗ là hung khí nguy hiểm đánh Nguyễn Văn H gây thương tích 12% và đánh Nguyễn Thanh HX gây thương tích 05%. Cấp sơ thẩm đã kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Th, Huỳnh Văn Q và Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thành Th, là người rủ bị cáo Q, Đ đánh bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án, vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”* theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Đối với bị cáo Huỳnh Văn Q: sau khi được bị cáo Th rủ đánh nhau đã tích cực tham gia, bị cáo dùng dao chém 01 cái trúng vào lưng của H nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án sau bị cáo Th. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng thuộc trường hợp *“tái phạm”* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”* theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, không nặng. Bị cáo kháng cáo nhưng có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ: sau khi được bị cáo Th rủ đánh nhau đã đồng ý tham gia, chuẩn bị hung khí là cây gỗ và cùng bị cáo Th, Q đánh nhau và gây thương tích cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Th. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như *“thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”* theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo Đ chỉ đánh bị hại H 01 cái trúng tay phải chưa gây ra thương tích đáng kể cho bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, có cha là ông Nguyễn Văn T tham gia cách mạng *“dân công hỏa*

tuyên” được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 chứng nhận, tình tiết này cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo Đ hưởng án treo là phù hợp tại Điều 65 của Bộ luật hình sự;

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm; sửa một phần bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Về án phí phúc thẩm: bị cáo Th, Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Đ không phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; 356, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Th, Huỳnh Văn Q. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh Đ.

Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

1.1. Căn cứ [điểm đ khoản 2 Điều 134](#), điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành Th 02](#) (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2. Căn cứ [điểm đ khoản 2 Điều 134](#), điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.3. Căn cứ [điểm đ khoản 2 Điều 134](#), điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo [Nguyễn Thanh Đ 01](#) (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo [Nguyễn Thanh Đ](#) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thành Th, Huỳnh Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu ;
- Nhà tạm giữ, CA. huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn Gò Dầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tâm